TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST.

Ngày: 18/10/2019

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám

2. Ông Bùi Anh Đức.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Văn Đằng– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-DSST, ngày 01 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 125/2019/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank).

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi N, Quận 3 Thành phố Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Ngọc T, chức vụ: Chuyên viên quản lý thẻ - Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Sóc T.

Địa chỉ: Số 30 Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố Sóc T.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn N, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 206 đường Lê Lợi ấp Châu T, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2019 nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T- chi nhánh Sóc T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nông Ngọc T trình bày:

Vào ngày 06/12/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Sóc T có ký với ông Trần Văn N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông N Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, lãi suất trong hạn 2,15%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là 3,225%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, theo hợp đồng sử dụng thẻ ngày 6/12/2012, trong quá trình giao dịch đến ngày 13/5/2019 thì ông N vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/5/2019 số tiền nợ là 23.742.824đ, trong đó vốn: 20.970.035đ, lãi: 2.772.789đ. Vì vậy nay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - chi nhánh Sóc T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Văn N hoàn trả cho Ngân hàng vốn lãi số tiền là 23.742.824đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng sau khi Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án thì vào ngày 10/8/2019 và ngày 10/9/2019 ông N đã thanh toán cho Ngân hàng hết toàn bộ số nợ gốc là 20.970.000đ xong chỉ còn nợ lãi số tiền là 4.609.237đ vì vậy Ngân hàng xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông N phải trả toàn bộ khoản nợ lãi là 4.609.237đ .

- Đối với bị đơn ông Trần Văn NToà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Ngoan cũng không đến Toà án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Trần Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý , vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Trần Văn N theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền lãi số tiền là 4.609.237đ, HĐXX xét thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn ông N phải trả toàn bộ số tiền lãi còn nợ là 4.609.237đ

[2] Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Vào ngày 06/12/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - chi nhánh Sóc T có ký với ông Trần Văn N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông N Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, theo hợp đồng sử dụng thẻ ngày 6/12/2012, trong quá trình giao dịch đến ngày 13/5/2019 thì ông N vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ

tín dụng để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/5/2019 số tiền nợ là 23.742.824đ, trong đó vốn: 20.970.035đ, lãi: 2.772.789đ. Đến ngày 10/8/2019 ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số vốn là 10.000.000đ, ngày 10/9/2019 ông N thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền vốn là 10.970.000đ, tổng cộng ông N đã thanh toán xong toàn bộ số tiền vốn nhưng ông N không thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 10/9/2019 cho Ngân hàng số tiền là 4.609.237đ do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Sóc T đã khởi kiện để yêu cầu ông N hoàn trả số nợ lãi còn nợ chưa thanh toán là 4.609.237đ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại phần cam kết trong hợp đồng tín dụng ngày 03/12/2012 thì ông Trần Văn N phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.Tuy nhiên sau khi vay ông N không thực hiện đúng hợp đồng chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 20.970.000đ không thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi còn lại là 4.609.237đ.

[5] Việc ông Trần Văn N không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Sóc T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ lãi là là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[6] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ lãi cho Ngân hàng số tiền là 4.609.237đ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Áp dụng: Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016**.**

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương Tín chi nhánh Sóc Trăng về việc yêu cầu bị đơn ong Trần Văn N hoàn trả số tiền lãi còn nợ là 4.069.237đ.

- Buộc bị đơn ông Trần Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Sóc T số tiền lãi còn nợ là 4.609.237đ (Bốn triệu sáu trăm lẽ chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương T chi nhánh Sóc T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 593.570đ, theo biên lai thu số 0008994, ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn ông Trần Văn N phải chịu là 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn N thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải